

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024)

TT	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
				Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	2 năm	07/03/2022	07/03/2024	400.000.000.000	32.767.123.288	400.000.000.000	40.109.588.000	0	0
2	3 năm	07/03/2022	07/03/2025	400.000.000.000	33.422.465.753	0	40.810.114.227	400.000.000.000	9.629.589.041

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024)

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Mã Trái phiếu VND122013	400.000.000.000	100%	(400.000.000.000)	(100%)	-	-
I. Nhà đầu tư trong nước	347.610.000.000	86,90%	(347.610.000.000)	(86,90%)	-	-
1. Nhà đầu tư có tổ chức	347.610.000.000	86,90%	(347.610.000.000)	(86,90%)	-	-
a) Tổ chức tín dụng*						
b) Quỹ đầu tư	265.310.000.000	66,33%	(265.310.000.000)	(66,33%)	-	-
c) Công ty chứng khoán	52.300.000.000	13,08%	(52.300.00.000)	(13,08%)	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	30.000.000.000	7,50%	(30.000.000.000)	(7,50%)	-	-
đ) Các tổ chức khác						
2. Nhà đầu tư cá nhân						
II. Nhà đầu tư nước ngoài	52.390.000.000	13,10%	(52.390.000.000)	(13,10%)	-	-
1. Nhà đầu tư có tổ chức	52.390.000.000	13,10%	(52.390.000.000)	(13,10%)	-	-
a) Tổ chức tín dụng						
b) Quỹ đầu tư	52.390.000.000	13,10%	(52.390.000.000)	(13,10%)	-	-
c) Công ty chứng khoán						
d) Công ty Bảo hiểm						
đ) Các tổ chức khác						
2. Nhà đầu tư cá nhân						
Mã Trái phiếu VND122014	400.000.000.000	100%	-	-	400.000.000.000	100%

2065
CÔNG T
ĐỒ PHẢ
ỨNG KH
NDIRE
TRUNG

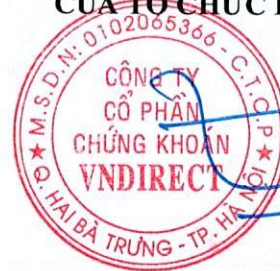
Handwritten signature

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I. Nhà đầu tư trong nước	400.000.000.000	100%	-	-	400.000.000.000	100%
1. Nhà đầu tư có tổ chức	351.877.000.000	87,97%	28.243.000.000	7,06%	380.120.000.000	95,03%
a) Tổ chức tín dụng*						
b) Quỹ đầu tư	266.102.000.000	66,53%	78.243.000.000	19,56%	344.345.000.000	86,09%
c) Công ty chứng khoán						
d) Công ty Bảo hiểm	35.775.000.000	8,94%	-	-	35.775.000.000	8,94%
đ) Các tổ chức khác	50.000.000.000	12,5%	(50.000.000.000)	(12,5%)	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân	48.123.000.000	12,03%	(28.243.000.000)	(7,06%)	19.880.000.000	4,97%
II. Nhà đầu tư nước ngoài	-	-			-	-
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
2. Nhà đầu tư cá nhân						
Tổng	800.000.000.000		(400.000.000.000)		400.000.000.000	



* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

XÁC NHẬN ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Vũ Long

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu công ty